

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/Vitamin/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH quốc tế Happy Vitamin

Địa chỉ: Số 60 ngõ 345 Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0985356533 Fax:

E-mail: hs.happyvitamin@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0109506189

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: KẸO MÚT HAPPY VITAMIN IRON POP

2. Thành phần:

Đường, mạch nha, chất điều chỉnh độ acid (INS330), dầu tây sấy khô (0.82%), Sắt III Polymaltose (0.25% 20 mg/ 1 que), hương dầu tây tổng hợp, màu thực phẩm tự nhiên (INS 163 viii).

3. Ngày xuất: ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì. HSD 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 1 que 8g / 1 túi, 25 túi 1 hộp, 20 túi 1 hộp, 10 túi 1 hộp, dây 10 túi

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng gói bằng túi opp/mcpp, hộp giấy đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế; que gắn sản phẩm làm bằng chất liệu giấy.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại CÔNG TY EIKODO VIETNAM CO.,LTD Lô đất số J-2, KCN Tháng Long II, phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Số chứng nhận cơ sở đủ điều kiện Cơ sở ATVSTP Số: Số chứng nhận cơ sở đủ điều kiện Cơ sở ATVSTP Số: FSSC 792627 do **BSI ASSURANCE UK LIMITED – BSI** - Dịch Vụ Dảm Bảo cấp ngày: 07/08/2023.

III. Mẫu nhãn sản phẩm : có mẫu nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn sản phẩm (đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố/.

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2023.
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)





VNLAS 337

SGS

Report N°: 0000366192

Page N° 3/5

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Remark Chú thích
17. Lead (Pb) Chì	AOAC 2013.06	0.018	-	0.01	mg/kg	
18. Iron (Fe) Sắt	AOAC 2011.14	91	-	0.05	mg/100g	

Note/Ghi chú:

- The methods/analytes remarked with an asterisk (*) are not currently within the ISO 17025 accreditation scope.
Phương pháp/tiêu chuẩn đánh dấu với sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025.
- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones remarked with the superscript number one ('1') were performed at Can Tho location), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and remarked with two asterisks (**).
Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với số một bên trên (*) được thực hiện tại Cần Thơ, trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn sau phương pháp) và được đánh dấu với hai sao (**)).
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AACFC, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AACFC, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.
Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu đều được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.
- (VN) Carbohydrate (total) factor: 4 kcal/g, Fat factor: 9 kcal/g, Protein factor: 4 kcal/g; 1 kcal = 4.184 kJ (Source: FAO - Food and Nutrition paper 77 (2003)).
(VN) Hệ số của carbohydrate tổng: 4 kcal/g, hệ số của chất béo: 9 kcal/g, hệ số của chất đạm: 4 kcal/g; 1 kcal = 4.184 kJ (Nguồn: FAO - Thực phẩm và Dinh dưỡng số 77 (2003)).

- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (el.OD50) when applied to the qualitative microbiological analyses, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analyses, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analyses. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.
LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện xác định mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (el.OD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, xác định phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa học định tính hoặc xác định định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu định danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ; except for metal analytes that are reported as Not Detected. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analyses, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfug or <10 cfu/mL if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfug or <1 cfu/mL if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfug or <100 cfu/mL for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pipettable samples without dilution, <10 cfusample (or <10 cfu/wab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfufarea for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g or 0 MPN/mL for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g or 1 mL in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g or 0 MPN/0.1mL for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g or 0.1 mL in the series of the highest concentration tubes), or <1.8 MPN/10mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).

LOG = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOG), thì kết quả được thể hiện là <LOG; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thi kết quả được thể hiện là Không phát hiện. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ các chất phân tích riêng lẻ, nó được thể hiện là các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được điều chỉnh dưới dạng nhỏ hơn tổng của các LOG riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <LOG. Bối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đã đính với hệ số pha loãng ban đầu là 10, nếu không phát hiện khuẩn lỵ được thì kết quả <10 cfug hoặc <10 cfu/mL, nếu 1 mL dịch pha loãng đã được điều chỉnh <1 cfug hoặc <1 cfu/mL, nếu 10 mL dịch pha loãng多元 được <10 cfug hoặc <10 cfu/mL, đối với mẫu pha loãng thêm 10 mL, <1 cfu/mL, đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/milk (hoặc <10

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
SGS Laboratories Lot 0021, St. 103A, Group CN 18, Tan Binh Q7, Tp. Thanh Phố
Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory - Khu Công nghệ cao Cần Thơ, 8th St,
Thị trấn 2/9, Phường Thủ Đức, Cái Răng District, Cần Thơ City, Vietnam
(+84-29) 3205 1920 (+84-28) 2905 1921 <http://sgsvietnam.com>

IPOD-GAMP-2010-I - 04 Jun, 2023

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (<http://sgsvietnam.com/Terms-and-Conditions.aspx>). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained herein reflects the Company's findings at the time of its issuance only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not constitute part of a transaction being conducted at their risk and obligation under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted in the strict event of the law.

**SGS****Report N°: 0000366192**

Page N° 4/5

chú ý) đối với mẫu và sinh công nghiệp yêu cầu bảo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <1 chốt/đơn vị đối với mẫu và sinh công nghiệp yêu cầu bảo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 chốt/đơn vị đối với mẫu được kiểm, theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu không có bất kỳ phản ứng nào nghỉ sau khoảng thời gian ở qui định, kết quả là âm tính và bảo cáo được trả hiện là 0 MPN/1g hoặc 0 MPN/100ml với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g hoặc 1 ml ở dây ứng có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0,1g hoặc 0 MPN/0,1ml với mẫu đã được pha loãng 10 lần (tương ứng với hàm lượng mẫu 0,1 g hoặc 0,1 ml ở dây ứng có nồng độ cao nhất) hoặc <1,8 MPN/100ml với nón mẫu nước tương ứng với hàm lượng mẫu 10 ml ở dây ứng có nồng độ cao nhất).

..._ja) Refer to LOD/LOG of the individual analytes that were used to calculate the sum analysis.

..._ja) Tham khảo LOD/LOG của từng chất riêng là trong ứng dụng dùng để tính chỉ tiêu tổng.

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

**REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15
DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS**

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác.

*** END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam Ltd.

15B Nguyen Tat Thanh Street, Ward 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
SGS Laboratory Unit H201, 8L 100A, Group 04 III, Tan Phu Ward, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory Komas - VN Industrial Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 K2, Phuoc Thoi Ward, G Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
094-289 3805 0989 0984-289 3805 1921 www.sgs.com

LFDD-QM/F-2010/1 - 09/Aug/2023

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (<http://www.sgs.com/en/termsofservice.aspx>). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction clauses contained therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any copy of this document is advised that information contained herein reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of clients' instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not constitute a warranty to a transaction from assuming all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the full extent of the law.



SGS

Report N°: 0000366192

Page N° 6/6

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xụ



Lâm Văn Xụ
Giám đốc Ngành Sức Khỏe và Cảnh Dưỡng



SGS Vietnam Ltd.

106 Nguyễn Thị Minh Khai St., Võ Thị Sáu Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
MCN Laboratory; Lot B021, St. 19/3A, Group CN 18, Tân Bình QZ, Tân Thành Ward,
Tân Phú Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory; Khoa - VN Incubator Park In Can Tho, Binh St.,
Tra Hoc 2 QZ, Phuoc Thoi Ward, Cai Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(064-26) 3935 1520 (064-26) 3935 1521 www.sgs.com

UNOOC-QMS-F-2019-1 - 09 Jan, 2020

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service
www.sgs.com (hereinafter referred to as "Conditions"). Attention is drawn to the Conditions
of liability, indemnification and jurisdictional issues contained therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any copy or
part of this document is advised that information contained therein reflects the Company's findings
at the time of its intervention only and within the limit of client's instructions if any. The
Company's sole responsibility is to its Client and this document does not constitute evidence
in a transaction from extinguishing all their rights and obligations under the transaction
documents. Any unauthorised alteration, forgery or falsification of the content or
appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the full extent of the law.